

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

VN-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	498.22	↓ -1.88	-0.38%
KLGD (triệu ck)	26.82	↓ -13.62	-33.68%
GTGD (tỷ đồng)	434.95	↓ -414.00	-48.77%
Tổng cung (triệu ck)	82.71	↓ -55.14	-40.00%
Tổng cầu (triệu ck)	88.91	↓ -57.35	-39.21%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	1.11	↓ -1.74	-61.02%
KL bán (triệu ck)	1.29	↓ -2.24	-63.39%
Giá trị mua (tỷ đồng)	19.17	↓ -122.66	-86.48%
Giá trị bán (tỷ đồng)	24.50	↓ -127.54	-83.89%

HNX-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	61.81	↓ -0.36	-0.58%
KLGD (triệu ck)	12.75	↓ -8.39	-39.69%
GTGD (tỷ đồng)	192.78	↑ 13.61	7.59%
Tổng cung (triệu ck)	31.33	↓ -8.43	-21.20%
Tổng cầu (triệu ck)	30.63	↓ -9.74	-24.12%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.15	↓ -0.27	-63.56%
KL bán (triệu ck)	1.02	↓ -0.81	-44.24%
Giá trị mua (tỷ đồng)	1.77	↓ -3.19	-64.40%
Giá trị bán (tỷ đồng)	12.65	↓ -10.76	-45.95%

Diễn biến chỉ số giá bộ chỉ số PVN-Index

Chỉ số	Giá cuối cùng	Thay đổi	% Thay đổi
PVN 10	780.18	↓ -6.16	-0.78
PVN ALL SHARE CONTINUOUS	1134.61	↓ -3.29	-0.29
PVN ALLSHARE	1174.4	↓ -3.61	-0.31
PVN ALLSHARE HNX	650.93	↓ -5.2	-0.79
PVN ALLSHARE HSX	1219.82	↓ -2.93	-0.24
PVN Vật Liệu Cơ Bản	1182.61	↓ -2.9	-0.24
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	1526.15	↓ -22.84	-1.47
PVN Tài Chính	509.81	↓ -8.03	-1.55
PVN Công Nghiệp	405.42	↓ -5.09	-1.24
PVN Dầu Khí	1068.8	↓ -1.91	-0.18
PVN Dịch Vụ Tiện Ích	707.89	→ 0	0

So sánh các chỉ số chính

	Đóng cửa phiên gần nhất	% Thay đổi trong phiên gần nhất	% Thay đổi so với cuối tuần trước	% Thay đổi so với đầu năm 2012
VN-Index	498.22	↓ -0.38%	↑ 0.72%	↑ 42.35%
VN30-Index	550.21	↓ -0.59%	↑ 0.66%	↑ 42.81%
PVNAllshare HSX	1219.82	↓ -0.24%	↑ 2.50%	↑ 136.92%
HNX-Index	61.81	↓ -0.58%	↓ -0.63%	↑ 8.84%
HNX30-Index	114.39	↓ -0.84%	↓ -0.72%	↑ 14.39%
PVNAllshare HNX	650.93	↓ -0.79%	↓ -0.63%	↑ 19.82%
PVNAllshare	1174.40	↓ -0.31%	↑ 2.13%	↑ 127.94%
PVN 10	780.18	↓ -0.78%	↑ 1.17%	↑ 18.44%

Nhận định thị trường:



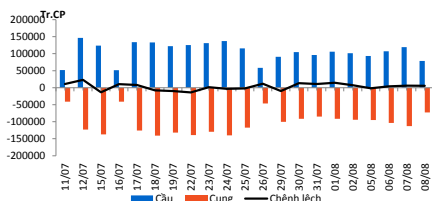
Vn-Index đã tăng tổng cộng 6 phiên trong giao dịch 2 tuần gần đây và thậm chí đã vượt qua mốc kháng cự 500 điểm. Trên thực tế thì một số cổ phiếu trên HSX có mức tăng còn nhiều hơn khá nhiều so với VN-Index nên chúng tôi cho rằng phản ứng chốt lời của dòng tiền ngắn hạn là một phản ứng tự nhiên phải do các thông tin xấu tác động.

VN-index có thể dao động trong khoảng 470 – 520 điểm với sự phân hóa mạnh. Chúng tôi cho rằng trên danh mục các cổ phiếu đang có sự tăng giá tích cực, nhà đầu tư không nên thực hiện bán ra trong các phiên giảm điểm mà có thể thực hiện chiến thuật mua trung bình giá giảm trong điều kiện VN-Index về vùng 490 điểm nhưng không nên đẩy tỷ lệ cổ phiếu vượt quá 60% danh mục.

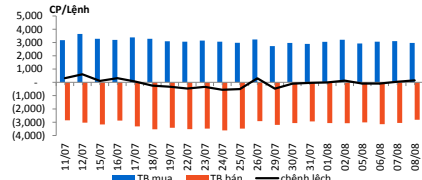
TÓM TẮT DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG PHIÊN

Diễn biến sàn Hồ Chí Minh

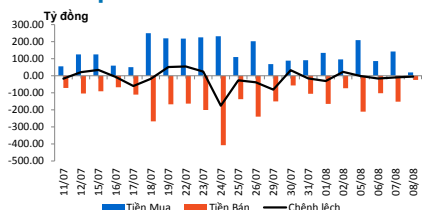
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Phiên giao dịch trước, VN-Index vừa chớm nhích qua mốc 500 điểm nhưng lại mở ra triển vọng lạc quan hơn cho thị trường trong thời gian tới. Điều này được khẳng định trong đầu phiên sáng nay, VN-Index tiếp tục lên 500.39 điểm, tăng 0.29 điểm sau 20 phút giao dịch.

Trên HOSE, 1.16 triệu đơn vị khớp lệnh với giá trị 15 tỷ đồng. Dẫn đầu thanh khoản vẫn là cổ phiếu mới chuyển sàn FLC với 230,000 đơn vị.

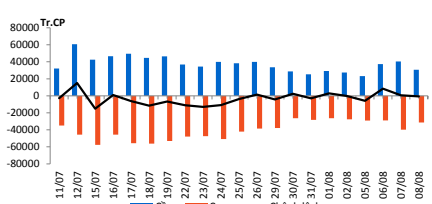
Số mã giảm trên HOSE là 104 lần ít hơn hẳn so với 56 mã tăng giá. Trong đó, giảm mạnh nhất là nhóm cổ phiếu Mid Cap 0.64%. Cuối phiên sáng, VN-Index mất 1.58 điểm còn 498.52 điểm với khối lượng 16.4 triệu đơn vị và giá trị 281 tỷ đồng.

Kết thúc phiên 08/08, VN-Index đóng cửa tại 498.22 điểm, giảm 1.88 điểm và chính thức mất mốc 500 điểm vừa vượt thành công từ phiên trước

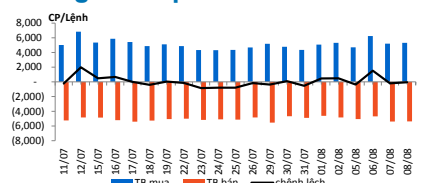
Trên HOSE, các cổ phiếu DHG, FLC, HQC, VCB, KDC, BVH, PPC, FPT, KBC, ITA vẫn tiếp tục giảm không cho thị trường đảo chiều. Trong đó, DHG giảm 2,000 đồng, FPT giảm 1,100 đồng, BVH giảm 500 đồng.

Diễn biến sàn Hà Nội

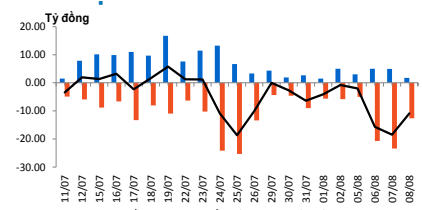
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Tính đến 09h15, giá trị giao dịch trên HNX đạt 4.46 tỷ đồng với khối lượng 0.66 triệu đơn vị, HNX-Index tăng nhẹ 0.01 điểm lên 62.18 điểm.

PVX không còn bị xả ò ạt như phiên trước, lệnh mua áp đảo hơn hẳn so với bên bán. Sau khi giảm giá lúc mở cửa, PVX đã quay trở về mốc tham chiếu sau vài phút giao dịch. Các cổ phiếu FIT, SCR, SHB nằm trong nhóm tăng giá, trong đó, FIT tăng đến 400 đồng/cp.

HNX-Index cũng đảo chiều giảm do mức giảm của ACB, PVS, PVI tác động mạnh đến chỉ số này. Trong khi đó, SHB, SCR, VCG, FIT, PVX bám trụ tại mốc tham chiếu.

Chỉ có PGS duy trì được đà tăng từ đầu phiên. Cùng với SHB, PGS, FIT, PVX, các cổ phiếu này vẫn dẫn đầu thanh khoản trên HNX. Cuối phiên sáng, HNX-Index tạm dừng tại 61.91 điểm, giảm 0.26 điểm so với phiên trước, khối lượng giao dịch trên HNX đạt 7.9 triệu đơn vị với khối lượng 73 tỷ đồng.

Cuối phiên, Giao dịch trên HNX không có nhiều biến động, thanh khoản chủ yếu tập trung vào các cổ phiếu FIT, PVX, PGS, SCR. Trong đó, chỉ có FIT và PGS tăng giá, PVX, SCR giao dịch tại tham chiếu.

Đáng chú là SHB có giao dịch thỏa thuận hơn 1.6 triệu đơn vị, cũng là cổ phiếu có giao dịch khớp lệnh nhiều nhất sàn HNX với gần 1.7 triệu đơn vị. Mức giảm của ACB, PVI, VCG, DBC, PVS đã kéo HNX-Index giảm 0.36 điểm xuống còn 61.81 điểm. Khối lượng giao dịch trên HNX đạt hơn 15 triệu đơn vị với giá trị 138.52 tỷ đồng.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Đồ thị chỉ số VN-Index



Đồ thị chỉ số HNX-Index

Chỉ tiêu kỹ thuật của VN-index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Tăng
Trung hạn	1 - 3 tháng	Dao động
Dài hạn	trên 6 tháng	Tăng

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kỳ ngắn hạn	Tăng
Thanh khoản	Yếu
Đánh giá dòng tiền	Yếu
Trạng thái ngắn hạn	Tăng nhẹ
Tín hiệu mua/bán	MUA

Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	500	**
Kháng cự 2	530	***
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	470	**
Hỗ trợ 2	450	**
Hỗ trợ 3	420	***

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh

Chỉ tiêu kỹ thuật của HNX-Index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Tăng
Trung hạn	1 - 3 tháng	N/A
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kỳ ngắn hạn	Tăng
Thanh khoản	Yếu
Đánh giá dòng tiền	Yếu
Trạng thái ngắn hạn	Tăng
Tín hiệu mua/bán	MUA

Các ngưỡng quan trọng

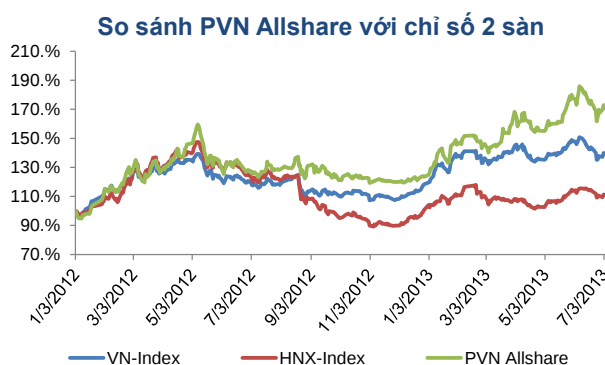
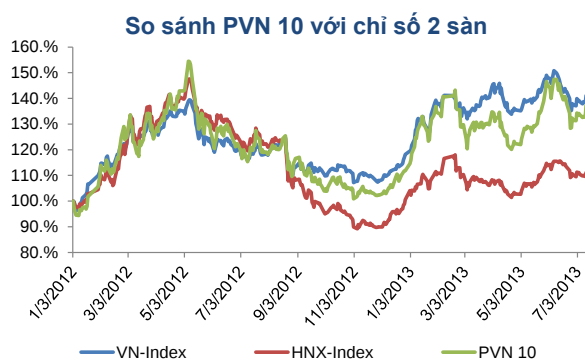
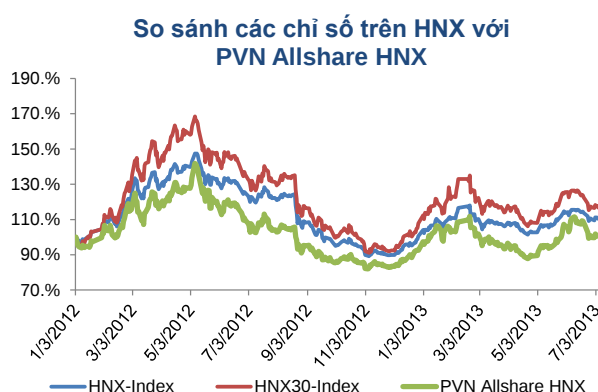
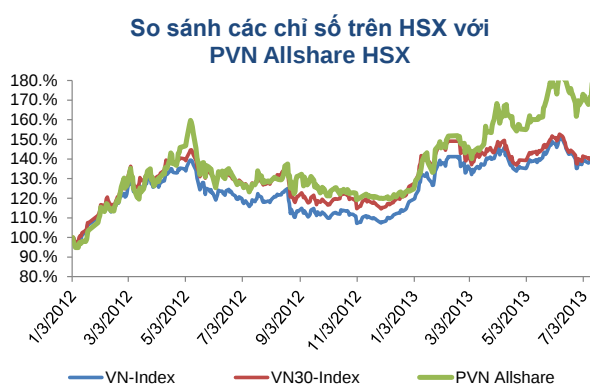
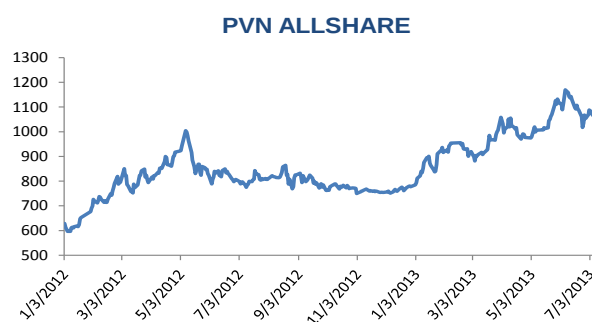
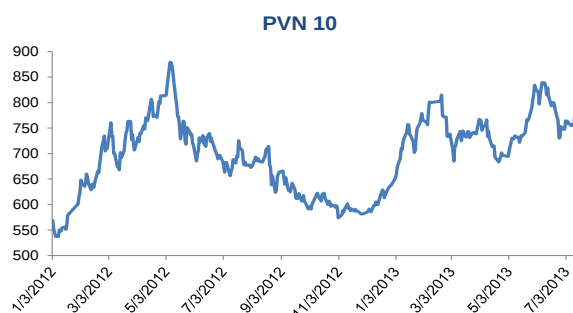
	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	62	***
Kháng cự 2	65	**
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	60	*
Hỗ trợ 2	57	***
Hỗ trợ 3		

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh

DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

Bloomberg : PVNI <GO>

www.pvnindex.vn



Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 8 mã cổ phiếu đứng giá, 19 mã giảm giá và 1 mã tăng giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 0,16% và tổng khối lượng giao dịch đạt mức 6,242 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 08/08:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Sàn
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	6,100.0	-	0.00	0.54	16.49	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	3,500.0	3,100	-2.78	0.34	31.82	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô	1,900.0	127,900	-5.00	0.11	0.19	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	20,100.0	1,101,300	0.50	1.65	1.34	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	8,500.0	1,300	-7.61	0.79	5.38	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	1,800.0	600	0.00	0.16	0.99	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	5,900.0	76,100	-3.28	0.58	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	15,400.0	262,987	-1.28	0.92	2.30	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	6,100.0	5,320	0.00	1.07	2.79	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	8,100.0	82,300	-1.22	0.52	5.83	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	16,000.0	4,300	-1.23	0.69	8.08	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	3,800.0	-	0.00	0.36	1.78	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	16,000.0	384,850	-0.62	1.35	4.28	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	4,100.0	1,181,929	0.00	0.18	1.54	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	67,500.0	207,570	0.00	5.45	21.63	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	40,800.0	609,940	-0.24	2.44	6.59	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	34,000.0	13,080	-0.87	1.56	4.14	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	8,400.0	20,820	-1.18	0.72	6.13	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	21,600.0	350,150	-2.26	1.23	5.32	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	28,800.0	186,820	0.00	1.41	4.07	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	2,200.0	160,270	-4.35	0.21	1.71	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	52,000.0	88,360	-1.89	1.76	10.22	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	6,500.0	383,840	-1.52	0.57	8.23	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	5,700.0	895,010	-1.72	0.58	51.82	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	3,300.0	26,010	-2.94	0.32	2.20	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	1,100.0	35,000	0.00	0.10	0.57	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	10,000.0	23,700	-1.96	0.76	3.00	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	2,800.0	10,150	-3.45	0.26	1.84	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300.0	7,000	0.00	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700.0	-	0.00	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	4,500.0	7,200	2.27	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai -Bến Đình	4,400.0	6,400	10.00	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đồng Dương	3,800.0	-	0.00	0.34	N/A	UPCOM

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
DPM	40,900	40,800	-0.24	25,085,640
REE	26,000	25,700	-1.15	24,168,018
MSN	88,000	88,500	0.57	21,214,955
HSG	39,400	39,700	0.76	20,186,610
HAG	20,600	20,600	0.00	19,258,679

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
SJS	11,500	12,300	800	6.96
BBC	24,600	26,300	1,700	6.91
ASIAGF	11,000	11,700	700	6.36
RIC	6,300	6,700	400	6.35
DRH	1,600	1,700	100	6.25

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
FCN	19,900	14,200	-5,700	-28.64
DCL	23,000	21,400	-1,600	-6.96
AGF	36,000	33,500	-2,500	-6.94
DXV	2,900	2,700	-200	-6.90
AGD	45,600	42,500	-3,100	-6.80

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
HPG	2,839	EIB	4,496
GAS	2,369	PHR	2,570
HQC	2,360	CTG	2,390
MSN	1,837	PAC	2,161
DPR	1,455	DPR	2,103

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
ACB	15,800	15,600	-1.27	60,508
PVC	15,600	15,400	-1.28	40,672
PGS	20,000	20,100	0.50	22,471
FIT	13,900	14,100	1.44	18,037
PLC	17,000	16,600	-2.35	8,603

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
NVC	400	500	100	25.00
ADC	13,200	15,800	2,600	19.70
VDL	22,100	24,300	2,200	9.95
TH1	31,200	34,300	3,100	9.94
FDT	35,500	39,000	3,500	9.86

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
SAF	44,000	39,600	-4,400	-10.00
HAD	41,000	36,900	-4,100	-10.00
CTB	18,000	16,200	-1,800	-10.00
DST	5,100	4,600	-500	-9.80
MIC	15,500	14,000	-1,500	-9.68

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PLC	674	PVS	2,244
SDT	207	PGS	2,163
SD7	142	VCG	1,129
DAD	129	AAA	1,028
SGD	120	PVX	901

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax(84-8) 3914 6969

Chi nhánh Vũng Tàu:

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu– ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng– ĐT: (84-0511)3899338; Fax: (84-0511) 3899339